

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/DS-ST

Ngày 16- 01-2025

“V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản và tranh chấp nợ hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 479/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp nợ hui” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Minh S, sinh năm 1964 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp BV, xã TH, huyện CN, tỉnh CM

- Bị đơn: 1/ Ông Phạm Văn B, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

2/ Bà Phạm Kiều D, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp BV, xã TH, huyện CN, tỉnh CM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 10 năm 2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Minh S trình bày:

Vào ngày 06/12/2022 âm lịch ông Phạm Văn B cùng vợ là bà Phạm Kiều D có mở dây hui loại 2.000.000 đồng, mỗi tháng khui một lần, dây hui có 22 chung, trong đó ông tham gia chơi 02 chung. Sau khi tham gia chơi hui ông đóng được 16 lần thì ông B và bà D tuyên bố đình hui, số tiền hui ông B và bà D nợ ông là 64.000.000 đồng, sau đó ông B và bà D trả cho ông được 32.000.000 đồng, số tiền

hụi ông B và bà D còn nợ ông là 32.000.000 đồng. Ngoài ra, trước đây ông có cho ông B và bà D vay số tiền 35.000.000 đồng, sau khi vay đến hạn nhưng ông B và bà D không trả, ông có đòi thì bà D viết giấy cam kết hứa sẽ trả cho ông vào ngày 25/9/2023 nhưng không thực hiện. Tổng hai khoản tiền ông B và bà D nợ ông là 67.000.000 đồng.

Ngày 28/12/2023 ông có làm đơn khởi kiện ông B và bà D đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tại buổi hòa giải ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước ông B và Duyên thừa nhận có nợ ông số tiền hụi là 32.000.000 đồng và số tiền vay là 35.000.000 đồng, đồng thời Tòa án đã lập biên bản hòa giải thành. Trong thời gian chờ Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự thì ông rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện và làm đơn yêu cầu đến Công an huyện Cái Nước để giải quyết nhưng Công an huyện Cái Nước không thụ lý nên ông khởi kiện lại.

Tại đơn khởi kiện ông yêu cầu ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D trả cho ông số tiền nợ hụi là 32.000.000 đồng và tiền vay 35.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hụi 32.000.000 đồng, ông chỉ yêu cầu ông B và bà D trả lại cho ông số tiền nợ vay 35.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

Đối với ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án cũng đã triệu tập ông B và bà D để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai ông B và bà D đều vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn ông Lê Minh S với bị đơn ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và tranh chấp nợ hụi” được quy định tại Điều 463 và Điều 471 Bộ luật dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D có địa chỉ tại Ấp BV, xã TH, huyện CN, tỉnh CM nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng bà D và ông B vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với bà D và ông B theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

[2.1] Tại đơn khởi kiện ông Lê Minh S yêu cầu ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D trả cho ông S số tiền nợ hui là 32.000.000 đồng và tiền vay 35.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông S rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hui 32.000.000 đồng, xét thấy việc ông S rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ hui là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông S về việc buộc ông B và bà D trả số tiền nợ hui 32.000.000 đồng. Ông S có quyền khởi kiện lại thành một vụ kiện khác theo quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu của ông S về việc buộc ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D trả số tiền vay 35.000.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án ông S có cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện nội dung “*Tiền nợ của cha 7 Sơn cam kết tới tháng 9 trả vốn là 35 triệu (25/9/2023)*”, cuối văn bản có chữ ký của bà D. Đồng thời, khi ông S khởi kiện lần đầu đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước tại biên bản hoà giải ngày 23/01/2024 ông B và bà D thừa nhận có nợ ông S tổng số tiền 67.000.000 đồng, trong đó tiền nợ hui là 32.000.000 đồng, tiền nợ vay là 35.000.000 đồng và đã được Tòa án lập biên bản Hoà giải thành cùng ngày. Từ đó, cho thấy việc ông B và bà D nợ ông S số tiền vay 35.000.000 đồng là thực tế có xảy ra nên việc ông S yêu cầu ông B và bà D trả số tiền nợ vay 35.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Ông Lê Minh S không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: Buộc ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D phải chịu 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147, 227, 244, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh S đối với ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D về việc buộc ông B và bà D trả cho ông S số tiền nợ hụi 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng).

[2] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Minh S đối với ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D.

Buộc ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D có nghĩa vụ trả cho ông Lê Minh S số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày ông S có đơn yêu cầu thi hành án, ông B và bà D không thi hành khoản tiền nêu trên thì ông B và bà D phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D phải chịu 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước khi án có hiệu lực pháp luật. Ông Lê Minh S không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai ông Lê Minh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Văn B và bà Phạm Kiều D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ